

**Phụ lục 1/ Appendix 1**  
**GIẤY ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH**  
(áp dụng cho tổ chức)

**Securities Trading Code Application Form for Foreign Institutional  
Investors to Invest in Vietnam's Securities Market**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên  
thị trường chứng khoán Việt Nam)*

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam  
To: VietNam Securities Depository

1. Tên/ Applicant (Applicant's name shall be same as indicated on supporting identification documents)	
2. Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Certificate for Business Registration:	
3. Ngày thành lập/ Establishment Date:	
4. Quốc gia nơi thành lập/ Country of domicile	
5. Địa chỉ/ Address	
6. Loại hình tổ chức/ Type of Applicant	
7. Please check applicable box and fill in relevant information, as appropriate	
<input type="checkbox"/> Quỹ đầu tư / If Applicant is a fund.	<input type="checkbox"/> Không phải là quỹ đầu tư/ If Applicant is not a fund.
Loại hình/Type: <input type="checkbox"/> Quỹ dạng pháp nhân/ a fund established as a corporation. <input type="checkbox"/> Quỹ tín thác, dạng hợp đồng/ a trust fund, a contractual fund <input type="checkbox"/> Quỹ thành viên/ a fund established as a partnership <input type="checkbox"/> Quỹ hưu trí/ a pension fund	Loại hình/Type: <input type="checkbox"/> Ngân hàng thương mại/ a commercial/merchant bank <input type="checkbox"/> Ngân hàng đầu tư / Investment bank <input type="checkbox"/> Công ty bảo hiểm/ an insurance company <input type="checkbox"/> Công ty chứng khoán/ a broker firm or a futures commission merchant

<input type="checkbox"/> Quỹ mở (quỹ tương hỗ)/ a mutual fund/ open-ended fund <input type="checkbox"/> Quỹ đóng/ a closed-ended fund <input type="checkbox"/> Quỹ ETF, Quỹ chỉ số/ETF funds, Index Funds <input type="checkbox"/> Hợp đồng ủy thác/ discretionary account <input type="checkbox"/> Loại hình khác/ Others _____	<input type="checkbox"/> Công ty quản lý quỹ/ a fund (asset) management company <input type="checkbox"/> Chi nhánh tại Việt Nam của công ty quản lý quỹ nước ngoài/ Branch of a foreign fund (asset) management company in Vietnam <input type="checkbox"/> Loại hình khác/ Others _____ <sup>1</sup>
<p>Trường hợp là quỹ con, quỹ quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ, tổ chức đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán, bổ sung thêm các thông tin sau/ If Applicant is a sub-fund or fund of a feeder fund/ master fund or Multiple Investment Managers fund being a foreign governmental/ inter-governmental organization, please check applicable box and fill relevant information, as appropriate.</p> <p>Mã số giao dịch chứng khoán của tổ chức liên quan theo quy định tại khoản 7 Điều 2/ Trading Code of Foreign Related Parties according to Art 2.7.</p> <p>Ngày cấp/Date of issue</p> <p>Mối quan hệ giữa tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán và tổ chức đã có mã số giao dịch chứng khoán/ The relationship between the Applicant and the above STC holder:</p> <input type="checkbox"/> Quỹ con/Sub-Fund to Fund <input type="checkbox"/> Quỹ được tài trợ từ một quỹ/Fund to Master/ Feeder Fund <input type="checkbox"/> Quỹ quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ/MIM Fund	<p>Trường hợp là công ty chứng khoán, bổ sung thêm các thông tin sau /If Applicant is a broker firm, please check applicable box and fill relevant information, as appropriate:</p> <input type="checkbox"/> Mã số cho tài khoản môi giới/Trading code for broker (customers) account <input type="checkbox"/> Mã số cho tài khoản tự doanh/Trading code for own account <p>Trường hợp công ty chứng khoán/ công ty mẹ/ bộ phận kinh doanh độc lập của một tổ chức đã được cấp một mã số giao dịch chứng khoán, đề nghị cung cấp thông tin về mã số đã được cấp, ngày cấp/ If the Applicant is a broker/ subsidiary of institution which has been granted with a trading code, please provide below details:</p> <p>Mã số giao dịch chứng khoán/ Trading Code</p> <p>Ngày cấp/Date of issue</p> <p>Mối quan hệ giữa tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán và tổ chức đã có mã số giao dịch chứng khoán/ The relationship between the Applicant and the affiliated institution:</p>

<sup>1</sup> Ghi rõ (Specify)

<input type="checkbox"/> Quỹ quản lý bởi cùng một công ty quản lý quỹ/ Managed, advised by the same Fund manager <input type="checkbox"/> Quỹ có cùng một đại diện giao dịch/ Traded by the same Agent <input type="checkbox"/> Tổ chức nước ngoài thuộc chính phủ, liên chính phủ/ Foreign governmental/ inter-governmental organization <input type="checkbox"/> Loại hình quan hệ khác/ Other	<input type="checkbox"/> Là công ty con/ Subsidiary of a parent company <input type="checkbox"/> Là công ty trong cùng tập đoàn/ Company in the same group <input type="checkbox"/> Loại hình quan hệ khác/ Other
<p>7. Thông tin về nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan (nếu có)/ Foreign Related person in Vietnam (if any):</p> <p>a. Người có liên quan theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2  (Related person according to Art 2.7.a)</p> <p>- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/ Trading Code</p> <p>- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/ Trading Code</p> <p>b. Người có liên quan theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 2  (Related person according to Art 2.7.b)</p> <p>- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/ Trading Code</p> <p>- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/ Trading Code</p> <p>c. Người có liên quan theo quy định tại điểm c khoản 7 Điều 2  (Related person according to Art 2.7.c)</p> <p>- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/ Trading Code</p> <p>- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/ Trading Code</p> <p>d. Người có liên quan theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 2  (Related person according to Art 2.7.d)</p> <p>- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/ Trading Code</p> <p>- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/ Trading Code</p>	

Trading Code

đ. Người có liên quan theo quy định tại điểm đ khoản 7 Điều 2

(Related person according to Art 2.7.đ)

- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/  
Trading Code

- Tên/ Name:.....Mã số giao dịch chứng khoán/  
Trading Code

8. Phương án kinh doanh tại Việt Nam/Investment Objective in Vietnam:

- Dài hạn/Long-term
- Ngắn hạn/Short-term

Quy mô vốn tối đa dự kiến đầu tư/ Maximium Portfolio Value (in USD):

Thời hạn dự kiến đầu tư/ Investment horizon (in years)

Cơ cấu tài sản dự kiến/ Asset Allocation

Asset/Công cụ	Fixed-Income/Trái phiếu			Equity/Cổ phiếu		Real Estate/Bất động sản	Others/Các công cụ khác
	Ngắn hạn/ Short-term (<1 year)	Trung hạn/ Mid-Term (1-2 year)	Dài hạn/ Long Term (>2 years)	Listed/ Niêm yết	Unlisted /Chưa niêm yết		
Maturity							
Asset Allocation (%)							

9. Cam kết: (có hiệu lực kể từ ngày ký)

Declaration: (effective from the date this registration from is signed)

9.1 Trên cơ sở các quy định tại Điều lệ Công ty/ Giấy phép thành lập hoặc các tài liệu tương đương, chiến lược đầu tư và giao dịch của chúng tôi nhằm mục đích sau:

Pursuant to the Articles on Memorandum of Incorporation or other corporate documents or agreements of the establishment of the applicant, the nature of applicant's overall investment or trading strategy is for the following purposes (please check the appropriate box):

- Investment/đầu tư
- Hedging/đầu cơ

9.2 Chúng tôi cam đoan rằng những thông tin nêu trên cùng nội dung của toàn bộ hồ sơ và các tài liệu kèm theo là hoàn toàn chính xác, trung thực.

We hereby certify that all the information given above is correct, the attached documents and the contents therein are true and accurate.

9.3 Chúng tôi xin cam kết tuân thủ các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán tại Việt Nam, chúng tôi sẽ không có các hành vi giao dịch trái luật làm ảnh hưởng tới sự công bằng và trật tự thị trường tài chính, thị trường chứng khoán của Việt Nam.

We hereby undertake to comply to all laws and regulations on securities trading of Vietnam and do not take any action to threatening to the stability or order of the Vietnam's financial and securities market.

10. Thông tin cơ bản về tổ chức đầu tư (trường hợp tổ chức đầu tư không phải là quỹ đầu tư).

Background Information on Applicant (if the applicant is not a fund):

Tên các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên phần vốn góp, vốn điều lệ của tổ chức đầu tư	Quốc tịch/ Quốc gia nơi thành lập	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ CMTND/ Hộ chiếu
Names of the Shareholders who own 5% or more of Applicant's share capital.	Nationality/ County of domicile	Certificate For Business Registration/ ID card/ Passport

11. Các thông tin khác / Other Information (Please mark N/A, if such item is not applicable)

	Tên & Địa chỉ liên lạc Name & Address/Website/Email/Tel/Fax
Công ty Quản lý quỹ nước ngoài (nếu có) Foreign Asset Management Company (if any)	
Công ty quản lý quỹ tại Việt Nam (nếu có) Vietnamese Fund Management Company (if any)	

Tổ chức nhận ủy thác/Ngân hàng Giám sát (nếu có) Trustee (if any)	
Ngân hàng lưu ký (nếu có) Global Custodian (if any)	
Thành viên lưu ký tại Việt nam (nếu có) Vietnamese Custodian (if any)	
Công ty Chứng khoán tại Việt Nam (nếu có, liệt kê tất cả) Vietnamese Broker Firms	
Văn phòng đại diện tại Việt Nam (nếu có) Representative Office in Vietnam (if any)	
Đại diện giao dịch tại Việt Nam (nếu có)/Traded Representative in Vietnam (if any)	
Người được ủy quyền báo cáo, công bố thông tin (nếu có)/Information Disclosure Agent (if any)	
Người liên lạc (nếu có)/Contact person (if any)	
Hồ sơ kèm theo Attachments	

---

Tổ chức đăng ký

Applicant: \_\_\_\_\_

Đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư nước ngoài ký tên, đóng dấu (nếu có)

Name, Signature and Seal (if any)

of Authorized Signatory: \_\_\_\_\_

Chức danh

Title: \_\_\_\_\_

Ngày thực hiện

Execution Date: \_\_\_\_\_

**Phụ lục 2/Appendix 2**  
**GIẤY ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH**  
(áp dụng cho cá nhân)

**Securities Trading Code Application Form for Foreign Individual Investors  
to Invest in Vietnam's Securities Markets**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên  
thị trường chứng khoán Việt Nam)*

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam  
To: VietNam Securities Depository

1. Họ và Tên: Name:	Giới tính: Sex:
2. Ngày sinh: Date of birth:	Nơi sinh: Place of birth:
3. Quốc tịch: Nationality:	
4. Địa chỉ thường trú: Permanent address:	
5. Chỗ ở hiện nay tại nước ngoài: Oversea's residential address:	
6. Chỗ ở hiện nay tại Việt Nam (nếu có): Residential address in Vietnam (if any):	Tel/Fax: Tel/Fax:
7. Số an sinh xã hội: ID card/ or Social security Number (If any)	
Nơi cấp: Place of issue	Ngày cấp: Date of issue:



8. Số Hộ chiếu: Passport number: Nơi cấp: Place of issue:	Ngày cấp: Date of issue: Thời hạn: Expiry date:
9. Công ty chứng khoán tại Việt Nam, Đại diện của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (nếu có) Broker firms in Vietnam/ Trade Representative/ Agent (if any):	
Tên Name	Số Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Số Giấy phép thành lập và hoạt động/ Number of Certificate For Business Registration
	Địa chỉ liên lạc Address
	Tel/fax/Email
	Đại diện giao dịch (nếu có) Trade Representative/Agent (if any)
	Tel/fax/Email
10. Các thông tin khác Other Information	Tên & Địa chỉ liên lạc Name & Address/Website/Email/Tel/Fax
Công ty quản lý quỹ tại Việt Nam (nếu có) Vietnamese Fund Management Company (if any)	
Ngân hàng lưu ký (nếu có) Global Custodian (if any)	
Thành viên lưu ký tại Việt nam (nếu có) Vietnamese Custodian (if any)	

Công ty Chứng khoán tại Việt Nam Broker firms in Vietnam	
Đại diện giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (nếu có) Trade Representative/ Agent in Vietnam (if any)	
Người được ủy quyền báo cáo, công bố thông tin/ Information Disclosure Agent	
<p>11. Cam kết: (có hiệu lực kể từ ngày ký)          Declaration: (effective from the date this registration form is signed)</p> <p>11.1 Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và nội dung của toàn bộ hồ sơ và các tài liệu kèm theo là hoàn toàn chính xác, trung thực.          I hereby certify that all the information given above is correct, the attached documents and the contents therein are true and accurate.</p> <p>2 Tôi xin cam kết sẽ tuân thủ pháp luật Việt Nam, không có các hành vi giao dịch trái luật làm ảnh hưởng tới sự công bằng và trật tự thị trường tài chính, thị trường chứng khoán của Việt Nam          I hereby undertake to comply to the Vietnamese law and not knowingly to take such measures to threatening to the stability or order of the Vietnam's financial and securities market.</p> <p>3 Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng và hiện nay chưa bị xử phạt về các hành vi lừa đảo, thao túng, giao dịch nội bộ ở nước sở tại cũng như ở nước ngoài.          I hereby certify that I am not and have not been convicted of any fraud, manipulation, or insider trading offences either inside the country of birth, of permanent residence or of any other country (applicable to individual investor).</p> <p style="text-align: right;">Ngày...tháng...năm          Date...month...year....  <b>Chữ ký của nhà đầu tư</b>          (Investor's signature)</p> <p><b>Hồ sơ kèm theo</b>          Attachments</p>	

**Phụ lục 3/ Appendix 3**  
**MẪU BÁO CÁO VỀ MỘT SỐ THAY ĐỔI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC**  
**NGOÀI (DO NHÀ ĐẦU TƯ LẬP)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên  
thị trường chứng khoán Việt Nam)*

**REGISTRATION APPLICATION FORM FOR INFORMATION**  
**CHANGE**

Kính gửi: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

To: Vietnam Securities Depository

Tên nhà đầu tư nước ngoài/ Foreign investor's name:

Mã số giao dịch chứng khoán/ Securities Trading Code Number:

Nội dung thay đổi (Ghi N/A, nếu không có sự thay đổi phù hợp)

Content to change (Please mark N/A, if such item is not applicable)

STT	Nội dung cũ Original Information	Nội dung mới New Information
1.	Thay đổi tên, địa chỉ/ Change of name/ address	
	Tên cũ: Original Name	Tên mới (nếu có) New Name (if any)
	Địa chỉ cũ Original Address	Địa chỉ mới (nếu có) New Address (if any)
	Tel/Fax/Email	Tel/Fax/Email (if any/ nếu có)
	Số đăng ký NSH	Số đăng ký NSH mới (nếu có)
2.	Thay đổi thành viên lưu ký/ Change of local custodian	
	Thành viên lưu ký cũ Original Custodian	Thành viên lưu ký mới (nếu có) New Custodian (if any)
	Địa chỉ Address	Địa chỉ Address

	Điện thoại Tel/Fax Số tài khoản lưu ký	Điện thoại Tel/Fax Số tài khoản lưu ký mới
3.	Thay đổi ngân hàng lưu ký nơi mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp Change of bank where the client open foreign indirect investment account	
	Ngân hàng lưu ký nơi mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (cũ) Old bank  Địa chỉ Address  Điện thoại Tel/Fax  Số tài khoản vốn đầu tư gián tiếp cũ Foreign Indirect Investment Account	Ngân hàng lưu ký nơi mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp mới (nếu có) New bank  Địa chỉ Address  Điện thoại Tel/Fax  Số tài khoản vốn đầu tư gián tiếp mới New Foreign Indirect Investment Account (if any)
4.	Thay đổi Đại diện giao dịch/ change of Trading Representative	
	Đại diện giao dịch cũ Old trading representative  Tên/ Name: Số CMT/hộ chiếu/ ID/ passport number:  Địa chỉ liên lạc/ Address: Điện thoại/ Tel:  Số chứng chỉ hành nghề chứng khoán/ Professional License for Securities Trading	Đại diện giao dịch mới (nếu có) New trading representative  Tên/ Name: Số CMT/hộ chiếu/ ID/ passport number:  Địa chỉ liên lạc/ Address: Điện thoại/ Tel:  Số chứng chỉ hành nghề chứng khoán/ Professional License for Securities Trading
5.	Chuyển danh mục/ Change of brokers	

<p>Công ty chứng khoán chuyển danh mục (chỉ áp dụng trong trường hợp tài khoản chuyển và nhận là của cùng một nhà đầu tư)/ Old Broker (applicable if accounts are of same investor)</p> <p>Địa chỉ Address</p> <p>Điện thoại Tel/Fax</p> <p>Tài khoản của nhà đầu tư (tên nhà đầu tư) Investor's Name</p> <p>Số tài khoản chuyển: Sending Securities Account No</p>	<p>Công ty chứng khoán nhận danh mục(chỉ áp dụng trong trường hợp tài khoản chuyển và nhận là của cùng một nhà đầu tư)/ New Broker firm (applicable if accounts are of same investor)</p> <p>Địa chỉ Address</p> <p>Điện thoại Tel/Fax</p> <p>Tài khoản của nhà đầu tư: (tên nhà đầu tư) Investor's Name</p> <p>Số tài khoản nhận: Receiving Securities Account No</p>
<p>6. Những thay đổi khác so với khi đăng ký mã số giao dịch như địa vị pháp lý, mô hình tổ chức hoạt động, đại diện có thẩm quyền ... (liệt kê chi tiết) phải báo cáo theo quy định.</p> <p>Other changes compared to information previously filled in application form such as Type of applicant, Authorized Representative as Chairman of the Board of Director, President or CEO (Please fill in relevant detailed information, as appropriate)... shall be reported by law.</p>	
<p>7. Thông tin về người liên lạc/ Contact person</p>	
<p>Họ tên người liên lạc/ Name of contact person</p> <p>Địa chỉ/ Address:</p> <p>Điện thoại/Tel:</p> <p>Email:</p>	
<p>Cam kết: (có hiệu lực kể từ ngày ký)</p> <p>Declaration: (effective from the date this registration form is signed)</p> <p>1. Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và nội dung của toàn bộ hồ sơ và các tài liệu kèm theo là hoàn toàn chính xác, trung thực.</p> <p>I hereby certify that all the information above is correct, the attached</p>	

	<p>documents and the contents therein are true and accurate.</p> <p>2. Tôi xin cam kết sẽ tuân thủ pháp luật Việt Nam, không có các hành vi giao dịch trái luật làm ảnh hưởng tới sự công bằng và trật tự thị trường tài chính, thị trường chứng khoán của Việt Nam.</p> <p>I hereby undertake to comply to the Vietnamese law and not knowingly to take such measures to threatening to the stability or order of the Vietnam's financial/ securities market.</p> <p>3. Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng và đầy đủ.</p> <p>I hereby undertake to takefull responsibility for the truthfulness and accuracy of the contents of this document.</p>
	<p>Hồ sơ kèm theo Attachments</p>
	<p>Nhà đầu tư: Applicant: _____</p> <p>Tên và chữ ký của đại diện có thẩm quyền Name and Signature of Authorized Signatory: _____</p> <p>Chức danh Title: _____</p> <p>Ngày thực hiện Execution Date: _____</p>

**Phụ lục 4/ Appendix 4**

**MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ DANH MỤC LƯU KÝ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)*

**TÊN THÀNH VIÊN LƯU KÝ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....số công văn  
V/v báo cáo thống kê tài sản lưu ký của NĐTNN

....., ngày.....tháng.....năm .....

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

Thời điểm báo cáo ngày ... tháng .... năm .....

**I. Báo cáo chi tiết theo danh mục**

	Danh mục (theo mã chứng khoán)	Số lượng chứng khoán lưu ký		
		Kỳ báo cáo	Kỳ báo cáo trước	Thay đổi so với kỳ báo cáo trước(+/-)
<b>A. Tín phiếu</b>				
<b>B. Trái phiếu</b>				
Trái phiếu Chính phủ				

...				
Trái phiếu chính quyền địa phương				
...				
Trái phiếu doanh nghiệp				
...				
<b>C. Cổ phiếu</b>				
Cổ phiếu niêm yết				
....				
Cổ phiếu công ty đại chúng đăng ký giao dịch (upcom)				
....				
Giá trị vốn góp mua cổ phần, đơn vị quỹ thành viên				
.....				
<b>C. Chứng chỉ quỹ</b>				
.....				







**IV. Hoạt động kinh doanh chứng khoán của thành viên lưu ký là chi nhánh các tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài thành lập tại Việt Nam**

STT	Mã chứng khoán	Mua trong kỳ		Bán trong kỳ		Mua thuần trong kỳ		Số dư cuối kỳ	
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (3) - (5)	(8) = (4) - (6)	(9)	(10)
A	Tín phiếu								
1									
2									
.....									
	Tổng								
B	Trái phiếu								
B1	Trái phiếu có thời gian tới khi đáo hạn còn lại dưới 12 tháng								
1									
2									
...									
	Tổng								
B2	Trái phiếu có thời gian tới khi đáo hạn còn lại từ 12 tháng tới 24 tháng								

1									
2									
....									
	Tổng								
B3	Trái phiếu có thời gian tới khi đáo hạn còn lại từ 24 tháng tới 60 tháng								
1									
2									
....									
	Tổng								
B4	Trái phiếu có thời gian đáo hạn trên 60 tháng								
1									
2									
....									
	Tổng								
C	Cổ phiếu niêm yết, chứng chỉ quỹ niêm yết								
1									
2									

...									
	<b>Tổng</b>								
<b>D</b>	<b>Cổ phiếu công ty đại chúng đăng ký giao dịch (upcom)</b>								
1									
2									
...									
	<b>Tổng</b>								
<b>Đ</b>	<b>Giá trị vốn góp mua cổ phần, đơn vị quỹ thành viên</b>								
1									
2									
...									
	<b>Tổng</b>								
<b>E</b>	<b>Các loại chứng khoán khác</b>								
1									
2									

....									
	Tổng								
F	Chứng chỉ tiền gửi và các công cụ thị trường tiền tệ khác								
1	Tiền mặt								
2	Chứng chỉ tiền gửi								
....									
	Tổng								
	<b>Tổng</b>								

Ghi chú:

- 1) Giá trị chứng khoán tính theo giá thị trường vào thời điểm báo cáo; đối với chứng khoán không có thị trường giao dịch, giá trị tính theo giá mua vào hoặc mệnh giá.
- 2) Giá trị chứng khoán, giá trị danh mục và số dư tiền gửi tính theo đơn vị VND;

**Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, đầy đủ chính xác của nội dung Giấy thông báo này và tài liệu kèm theo.**

**LẬP BIỂU**

**KIỂM SOÁT**

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN  
CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**Phụ lục 5/ Appendix 5**

**MẪU BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CHO NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)*

**TÊN TỔ CHỨC KINH DOANH CHỨNG KHOÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....số công văn

....., ngày.....tháng.....năm .....

V/v báo cáo hoạt động quản lý danh mục đầu tư/đầu tư  
theo chỉ định cho NDTNN

**Báo cáo về hoạt động quản lý danh mục đầu tư/chỉ định đầu tư cho nhà đầu tư nước ngoài**  
(tháng/ năm)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**I. Báo cáo hoạt động quản lý danh mục đầu tư**

**1. Thông tin chi tiết về các hợp đồng quản lý danh mục đầu tư phát sinh, tất toán hoặc hết hiệu lực trong kỳ**

STT	Tên nhà đầu tư	MSGD của nhà đầu tư (nếu có)	Quốc tịch	Số Giấy NSH	Loại hình hoạt động*	Số tài khoản giao dịch, nơi mở (nếu có)**	Số tài khoản lưu ký, nơi mở (nếu có)**	Số Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp, nơi mở (nếu có)**	Hợp đồng quản lý danh mục đầu tư		
									Quy mô vốn ủy thác (VND hoặc USD)	Thời hạn hợp đồng	Tình trạng hợp đồng***
A- Tổ chức											

1											
2											
.....											
<b>B – Cá nhân</b>											
1											
2											
.....											
<b>Tổng</b>											

\* Loại hình hoạt động nêu chi tiết:

- Quỹ hưu trí;
- Quỹ có tư cách pháp nhân (dạng đóng/dạng mở);
- Quỹ không có tư cách pháp nhân (dạng đóng/dạng mở);
- Quỹ từ thiện/phi lợi nhuận;
- Quỹ từ các tổ chức khoa học;



- Công ty chứng khoán;
- Ngân hàng (đầu tư/thương mại);
- Công ty bảo hiểm;
- Các loại khác.

\*\*Trong trường hợp quản lý danh mục đầu tư trên tài khoản khách hàng

\*\*\*Tình trạng hợp đồng (còn hiệu lực, tắt toán hoặc hết hiệu lực)

## 2. Tình hình giao dịch theo hợp đồng quản lý danh mục đầu tư trong kỳ.

STT	Tên nhà đầu tư tổ chức	Cổ phiếu												Tín phiếu				Trái phiếu												Tài sản khác				
		Niêm yết, CCQ niêm yết				Cổ phiếu giao dịch đại chúng				Giá trị vốn góp mua cổ phần								Thời gian còn lại tới khi đáo hạn												(chứng chỉ tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ...)				
		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Dưới 12 tháng				Từ 12 tháng tới 24 tháng				Trên 24 tháng				Mua		Bán		
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	
1	Tổ chức																																	
1																																		
2																																		
....																																		
	Tổng tổ chức (1)																																	
II	Cá nhân																																	

Tổng số cá nhân (2)																				
Tổng (3)=(1)+(2)																				

Ghi chú: Giá trị được tính theo giá thị trường hoặc theo mệnh giá (trong trường hợp không có giá thị trường)

## II. Báo cáo hoạt động đầu tư theo chỉ định

### 1. Thông tin chi tiết về các hợp đồng chỉ định đầu tư phát sinh, tất toán hoặc hết hiệu lực trong kỳ trong kỳ

STT	Tên nhà đầu tư	MSGD của nhà đầu tư	Quốc tịch	Số Giấy NSH	Loại hình hoạt động*	Số tài khoản giao dịch/ nơi mở	Số tài khoản lưu ký/ nơi mở	Số Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp/ nơi mở	Tình trạng hợp đồng**
A- Tổ chức									
1									
2									
.....									
B – Cá nhân									

1									
2									
.....									
Tổng									

\* Loại hình hoạt động nêu chi tiết:

- Quỹ hưu trí;
- Quỹ có tư cách pháp nhân (dạng đóng/dạng mở);
- Quỹ không có tư cách pháp nhân (dạng đóng/dạng mở);
- Quỹ từ thiện/phi lợi nhuận;
- Quỹ từ các tổ chức khoa học;
- Công ty chứng khoán;

- Ngân hàng (đầu tư/thương mại);
- Công ty bảo hiểm;
- Các loại khác

\*\* Tình trạng hợp đồng (còn hiệu lực hoặc hết hiệu lực)

**2. Tình hình giao dịch hợp đồng chỉ định đầu tư trong kỳ.**

STT	Tên nhà đầu tư tổ chức	Cổ phiếu												Ưu phiếu				Trái phiếu												Tài sản khác (chứng chỉ tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ...)			
		Niêm yết, CCQ niêm yết				Cổ phiếu đăng ký giao dịch (upcom)				Giá trị vốn góp mua cổ phần								Thời gian còn lại tới khi đáo hạn															
		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Mua		Bán		Dưới 12 tháng				Từ 12 tháng tới 24 tháng				Trên 24 tháng							
		Mua	Bán	Mua	Bán	Mua	Bán	Mua	Bán	Mua	Bán	Mua	Bán	Mua	Bán	Mua	Bán	Mua	Bán	Mua	Bán	Mua	Bán	Mua	Bán	Mua	Bán	Mua	Bán				
		Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị				
I	Tổ chức																																
1																																	
2																																	
...																																	
<b>Tổng</b>	<b>tổ chức (1)</b>																																

II	Cá nhân																																		
Tổng số cá nhân (2)																																			
Tổng (3)=(1)+(2)																																			

Ghi chú: Giá trị được tính theo giá thị trường hoặc theo mệnh giá (trong trường hợp không có giá thị trường)

**III. Kiến nghị**

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, đầy đủ và chính xác của nội dung Giấy thông báo này và tài liệu kèm theo.

Tài liệu kèm theo báo cáo tháng:

**NGƯỜI LẬP BÁO CÁO**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**KIỂM SOÁT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA  
CÔNG TY**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**Phụ lục 6/ Appendix 6**

**MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

(tháng/năm)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)*

**TÊN CÔNG TY CHỨNG KHOÁN/  
ĐẠI DIỆN GIAO DỊCH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm .....

Số:.....số công văn  
V/v báo cáo hoạt động tháng...

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**1. Thông tin chi tiết về khách hàng nước ngoài**

STT	Tên nhà đầu tư	MSGD của nhà đầu tư	Quốc tịch	Số Giấy NSH	Loại hình hoạt động*	Số tài khoản giao dịch/nơi mở	Số tài khoản lưu ký/nơi mở	Số Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp/nơi mở	Tình trạng hợp đồng**
A- Tổ chức									
1									
2									

.....									
<b>B – Cá nhân</b>									
1									
2									
.....									
<b>Tổng</b>									

**\* Loại hình hoạt động nêu chi tiết:**

- Quỹ hưu trí;
- Quỹ có tư cách pháp nhân (dạng đóng/dạng mở);
- Quỹ không có tư cách pháp nhân (dạng đóng/dạng mở);
- Quỹ từ thiện/phi lợi nhuận;
- Quỹ từ các tổ chức khoa học;
- Công ty chứng khoán;
- Ngân hàng (đầu tư/thương mại);
- Công ty bảo hiểm;
- Các loại khác

**\*\* Tình trạng hợp đồng (còn hiệu lực hoặc hết hiệu lực)**





**Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, đầy đủ và chính xác của nội dung Giấy thông báo này và tài liệu kèm theo.**

**NGƯỜI LẬP BÁO CÁO**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**KIỂM SOÁT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA  
CÔNG TY**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**Phụ lục 7/ Appendix 7**

**MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH CẤP MÃ SỐ GIAO DỊCH CỦA TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN**  
(tháng/năm)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)*

**TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG  
KHOÁN VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng.....năm .....

Số:.....số công văn  
V/v báo cáo hoạt động tháng...

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**I. Thông tin chung**

Nhà đầu tư		Kỳ báo cáo	Chênh lệch so với kỳ báo cáo trước Tăng/Giảm (+/-)	Tổng số lượng tới thời điểm báo cáo
Cá nhân				
Tổ chức				
Tổng				

## II. Danh sách nhà đầu tư nước ngoài được cấp MSGD trong kỳ báo cáo

STT	Tên nhà đầu tư	Loại hình doanh nghiệp	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc	MSGD	Thành viên lưu ký	Đại diện giao dịch/Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ*
<b>A - Tổ chức</b>							
1							
.....							
Tổng							
<b>B- Cá nhân</b>							
1							
.....							
Tổng							

Ghi chú: \* Nêu chi tiết thông tin về người cung cấp dịch vụ chứng khoán tại Việt Nam (đại diện giao dịch hoặc Công ty chứng khoán hoặc Công ty quản lý quỹ),

bao gồm: tên, số CMND (số Giấy phép thành lập và hoạt động), địa chỉ liên lạc (địa chỉ trụ sở), tel/fax/email.

### Tài liệu kèm theo báo cáo tháng:

1- Bản sao Hồ sơ đăng ký Mã số giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức đã được cấp Mã số giao dịch chứng

khoản trong tháng

2- Bản sao các tài liệu báo cáo/thông báo về những thay đổi của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Điều 5 Thông tư này

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*

**Phụ lục 8/ Appendix 8**

**MẪU BÁO CÁO TÌNH HÌNH GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

(ngày/tháng/năm)

*Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)*

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....số công văn  
V/v báo cáo ngày/tháng/năm...

....., ngày.....tháng.....năm .....

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**I. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài**

<b>Cổ phiếu</b>				<b>Tín phiếu</b>				<b>Trái phiếu</b>			
<b>Mua</b>		<b>Bán</b>		<b>Mua</b>		<b>Bán</b>		<b>Mua</b>		<b>Bán</b>	
Khối lượng	Giá trị (tỷ đồng)	Khối lượng	Giá trị (tỷ đồng)	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị (tỷ đồng)	Khối lượng	Giá trị (tỷ đồng)

Ghi chú: Giá trị được tính theo giá thị trường hoặc theo mệnh giá, giá mua vào (trong trường hợp không có giá thị trường)

## II. Chi tiết giao dịch thỏa thuận chứng khoán của các nhà đầu tư nước ngoài trong ngày

STT	Ngày	Mã chứng khoán	Khối lượng	Giá	Giá trị	Bên mua		Bên bán	
						Danh tính	Tài khoản mua	Danh tính	Tài khoản bán
A- Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ									
A1- Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết									
1									
2									
..									
(I)	Tổng khối lượng/giá trị								
A2- Cổ phiếu công ty đại chúng đăng ký giao dịch									
1									
2									
..									
(II)	Tổng khối lượng/giá trị								
(III)= (I)+(II)	Tổng khối lượng/giá trị								
B. Tín phiếu									
1									
2									

...									
(IV)	Tổng khối lượng/giá trị								
C- Trái phiếu									
<b>C1- Trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại dưới 12 tháng</b>									
1									
2									
...									
(V)	Tổng khối lượng/giá trị								
<b>C2- Trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng tới 24 tháng</b>									
1									
2									
...									
(VI)	Tổng khối lượng/giá trị								
(VII)	Tổng khối lượng/giá trị								
<b>C3- Trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại trên 24 tháng</b>									
1									
2									

...									
(VIII)	Tổng khối lượng/giá trị								
(IX) = (V) + (VI) + (VII) + (VIII)	Tổng khối lượng/giá trị								
(X) = (III) + (VIII) + (IX)	Tổng khối lượng/giá trị								

Lưu ý: Giá trị = Khối lượng × Giá

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT HOẶC ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*



**Phụ lục 9/ Appendix 9**

**MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CHO TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI  
GIAO DỊCH ĐỂ SỞ HỮU TỪ 51% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN TẠI TỔ  
CHỨC KINH DOANH CHỨNG KHOÁN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên  
thị trường chứng khoán Việt Nam)*

**GIẤY ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN CHO TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI GIAO  
DỊCH ĐỂ SỞ HỮU TỪ 51% VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN TẠI TỔ CHỨC  
KINH DOANH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi là:

- Tổ chức kinh doanh chứng khoán (tên đầy đủ và chính thức của công ty ghi bằng chữ in hoa)
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: ... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm ...
- Vốn điều lệ:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: .... Fax:...

Đề nghị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho tổ chức nước ngoài dưới đây được thực hiện các giao dịch để sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên:

- Bên mua
  - + Tên đầy đủ, tên viết tắt của tổ chức nước ngoài
  - + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số (đối với tổ chức)..... hoặc số chứng minh thư nhân dân/ số hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài)...., nơi cấp....
  - + Số lượng cổ phần, giá trị vốn góp trước giao dịch ..... tương đương với.....% tỷ lệ sở hữu
  - + Số lượng cổ phần, giá trị vốn góp dự kiến mua..... tương đương với.....% tỷ lệ sở hữu
  - + Số lượng cổ phần, giá trị vốn góp dự kiến sau giao dịch..... tương đương với.....% tỷ lệ sở hữu

*Trường hợp là công ty chưa đại chúng thì phải bổ sung thêm thông tin của bên bán*

- Bên bán

+ Tên cổ đông, thành viên góp vốn bên bán:

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số (đối với tổ chức)... hoặc số chứng minh thư nhân dân/ số hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài)..., nơi cấp....

+ Số lượng cổ phần, giá trị vốn góp trước giao dịch..... tương đương với.....% tỷ lệ sở hữu

+ Số lượng cổ phần, giá trị vốn góp dự kiến chuyển nhượng ..... tương đương với.....% tỷ lệ sở hữu

+ Số lượng cổ phần, giá trị vốn góp dự kiến sau giao dịch ..... tương đương với.....% tỷ lệ sở hữu

+ Trị giá chuyển nhượng....(tính theo đồng Việt Nam)

Chúng tôi cam kết hoàn tất các thủ tục giao dịch thay đổi quyền sở hữu cổ phần, vốn góp hoặc tăng, giảm vốn điều lệ theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này và hồ sơ gửi kèm.

*Hồ sơ kèm theo:*

*(Liệt kê đầy đủ)*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA TỔ CHỨC KINH DOANH CHỨNG KHOÁN**

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục 10/ Appendix 10**

**VĂN BẢN CHỈ ĐỊNH/ GIẤY ỦY QUYỀN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC  
NGOÀI CHO ĐẠI DIỆN GIAO DỊCH**

**POWER OF ATTORNEY FOR VIETNAM BASED  
TRADING REPRESENTATIVE/ AGENT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên  
thị trường chứng khoán Việt Nam)*

**I. Thông tin về các bên có liên quan**

**I. Information on relating parties**

**Chúng tôi là:**

**We,**

1. Tên đầy đủ, tên giao dịch, tên viết tắt của nhà đầu tư (ghi bằng chữ in hoa tên tổ chức nước ngoài – tên trên Giấy phép thành lập/ đăng ký kinh doanh)/ Full name, transaction name, abbreviation name of Investor (the names should be input in capital letter and consistent with that on Certificate of Incorporation/ Certification of business registration):
2. Loại hình nhà đầu tư/ Category: Cá nhân/ Individual  
Tổ chức/ Institution
3. Địa chỉ trụ sở chính của nhà đầu tư /địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân):.....  
Head office address:  
Tel.....fax.....email.....
4. Quốc tịch của nhà đầu tư/Certificate of Incorporation:
5. Giấy đăng ký NSH<sup>2</sup>/ Business License  
number.....  
Do/ issued by:..... cấp ngày/ dated  
.....tháng.....năm.....

<sup>2</sup> Đối với cá nhân: số Hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: số Giấy phép thành lập pháp nhân nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; Giấy phép thành lập tổ chức hoặc chi nhánh tại Việt Nam

Có hiệu lực tới ngày/ valid to  
.....tháng.....năm.....

6. Mã số giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Code number (if any):

Ngày cấp/ issued on:

7. Tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có)/ Securities Custody number (if any):

Số tài khoản/ Securities Custody number :.....  
.....

Mở tại Thành viên lưu ký (tên đầy đủ/tên viết tắt)/ Custodian name:.....

Địa chỉ trụ sở chính của Thành viên lưu ký/ Address of the custodian.....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số/ Depository License Number.....do UBCKNN cấp ngày.....tháng.....năm...../ issued by State Securities Commission on.....

8. Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)/ Securities Trading Number:

Số tài khoản/ Securities Trading Number:.....  
.....

Mở tại Công ty chứng khoán (tên đầy đủ/tên viết tắt)/ Securities Company Name:.....

Địa chỉ trụ sở chính của Công ty chứng khoán/ Address of Securities Company.....

Giấy phép thành lập và hoạt động số.....do UBCKNN cấp ngày.....tháng.....năm.....Business License number..... issued by State Securities Commission on.....

9. Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (nếu có)/ Foreign Indirect Investment Account Number:

Số tài khoản/ Account number:.....  
.....

Mở tại Thành viên lưu ký (tên đầy đủ/tên viết tắt)/ Bank name.....

Địa chỉ trụ sở chính của Thành viên lưu ký/ Address:.....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số.....do UBCKNN cấp ngày.....tháng.....năm.....Business License number .....issued by State Securities Commision dated.....

10. Tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch chứng khoán tại ngân hàng (nếu có)/  
Cash account for securities trading opened at a bank:

Số tài khoản/ Account number:.....

Mở tại Ngân hàng (tên đầy đủ/tên viết tắt)/ at bank:.....

Địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng/ Address:.....

Giấy phép thành lập và hoạt động số.....do Ngân hàng Nhà nước cấp ngày.....tháng.....năm.....Business License number.....issued by State Bank on.....

**Sau đây chỉ định/ hereby appoint**

Ông (Bà)/ Mr, Mrs:

1. Họ và tên/ Full Name:

Giới tính/ Gender:

2. Ngày sinh/ DOB:

Nơi sinh/ Place of birth:

3. Quốc tịch/ Nationality:

4. Số Hộ chiếu/CMND/Thẻ an sinh xã hội/ Passport number, ID/ Social Securities Number

Nơi cấp/ issued at:

Ngày cấp/ issued on:

5. Số Chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán (CCHN)/ Securities / Professional Licence for Securities trading:

Ngày cấp/ issued on:

6. Nơi làm việc (tên đầy đủ, tên viết tắt của tổ chức nơi làm việc)/ Place of Work's name:

Địa chỉ nơi làm việc/ Address

7. Tel:

Fax:

Email:

8. Địa chỉ thường trú/ Permanent Address:

9. Chỗ ở hiện nay tại nước ngoài/ Residence address:

Tel:

Fax:

Email:

10. Chỗ ở hiện nay tại Việt Nam (nếu có)/ Address in Vietnam

Tel:

Fax:

Email:

Là đại diện giao dịch duy nhất cho .....(tên nhà đầu tư nước ngoài), thực hiện việc giao dịch, quyền cổ đông, đại diện phần vốn góp, thực hiện việc báo cáo, công bố thông tin theo sự chỉ định, ủy quyền của ..... (tên nhà đầu tư nước ngoài).

To be the sole trading representative for <name of foreign institutional investor> for trading activities, shareholder's rights, reporting, information disclosure in accordance with the power of attorney of <name of foreign institutional investor>.

Giấy chỉ định này có hiệu lực cho đến khi có Văn bản chỉ định, ủy quyền hủy bỏ bằng văn bản của.....(tên nhà đầu tư nước ngoài).

This power of attorney shall be valid until <Name of the foreign investor> issues a written notice of revocation.

**ĐẠI DIỆN GIAO DỊCH  
TRADING REPRESENTATIVE**

*(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, name, title)*

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NHÀ ĐẦU  
TƯ NƯỚC NGOÀI/ AUTHORIZED SIGNATORY  
FROM FOREIGN INVESTOR**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)/  
(Signature, name, title)*

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÔNG CHỨNG HOẶC CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN  
CERTIFIED BY AUTHORIZED NOTARY PUBLIC OR AUTHORIZED AUTHORITY**

**Phụ lục11/ Appendix 11**

**PHIẾU THÔNG TIN VỀ ĐẠI DIỆN GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU  
TƯ NƯỚC NGOÀI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên  
thị trường chứng khoán Việt Nam)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....,ngày ... tháng ... năm ...

Place, date

**INFORMATION ON VIETNAM BASED TRADING  
REPRESENTATIVE/ AGENT**

1. Họ và tên : Nam/ Nữ:  
Full name: Gender:  
Bí danh ( nếu có ):   
Nickname (if any):
2. Ngày tháng năm sinh :   
Date of birth:
3. Nơi sinh :   
Place of birth:
4. Số chứng minh thư nhân dân (hoặc hộ chiếu, các tài liệu chứng thực khác):   
ID card/Passport number (or other equivalent documents):
5. Quốc tịch :   
Nationality:
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú :   
Resident address:
7. Địa chỉ liên lạc (thường xuyên):   
Permanent address:

Tel: Fax: Email:

8. Chỗ ở hiện nay tại nước ngoài:

Permanent addresss overseas:

Tel: Fax Email:

9. Chỗ ở hiện nay tại Việt Nam (nếu có):

Permanent address in Vietnam (if any):

Tel: Fax: Email:

10. Trình độ văn hoá:

Qualification:

11. Trình độ chuyên môn:

Major qualification:

12. Nơi làm việc (tên đầy đủ, tên viết tắt của tổ chức nơi làm việc):

Work for (Full name, abbreviated name of the employer):

Địa chỉ nơi làm việc:

Working address:

Tel: Fax: Email:

Vị trí công tác:

Position:

13. Chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán (CCHN):

Certificate on Conduiting securities business:

Số: Loại CCHN: Nơi cấp:

Number: Type: Issued by:

14. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn:

Education background and Qualifications:

Thời gian Time	Nơi đào tạo Training organisation	Chuyên ngành đào tạo Training major

15. Quá trình công tác (chi tiết về các nghề nghiệp, chức vụ, vị trí công tác đã qua, kết quả công tác tại từng vị trí):



Work experience (details on occupation, position, department, performance)

<b>Thời gian</b> <b>Time</b>	<b>Nơi làm việc</b> <b>Employer</b>	<b>Chức vụ/Vị trí công tác/Trách nhiệm</b> <b>Position/ Department/Responsibilities</b>	<b>Kết quả công tác</b> <b>Performance</b>

16. Hoạt động giao dịch theo chỉ định của các nhà đầu tư trong và ngoài nước khác (nếu có):

Trading under power of attorney of other domestic and foreign investors (if any):

<b>TT No</b>	<b>Tên nhà đầu tư</b> <b>Investor's name</b>	<b>MSGD (nếu có)</b> <b>Securities trading code (if any)</b>	<b>Tài khoản lưu ký/Thành viên lưu ký</b> <b>Depository account/member</b>	<b>Tài khoản giao dịch/Công ty chứng khoán</b> <b>Trading Account/ Securities company</b>	<b>Thời hạn hợp đồng</b> <b>Contractual period</b>
1					
2					
...					

17. Thông tin về tài khoản giao dịch cá nhân của đại diện giao dịch:

Information on personal trading account of Vietnam based trading representative/ agent:

<b>STT No</b>	<b>Tên nhà đầu tư</b> <b>Investor's name</b>	<b>Tài khoản lưu ký/Thành viên lưu ký</b> <b>Depository account/member</b>	<b>Tài khoản giao dịch/Công ty chứng khoán</b> <b>Trading account/ Securities company</b>
1			
2			

Tôi xin cam đoan về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên.

I hereby commit to take full responsibilities for the earnestness, completion and exactness of the content of this Information form and all attached documents.

**CERTIFIED BY AUTHORIZED  
AUTHORITY**

**(Local authority or Employer or  
diplomatic representative in Vietnam in  
case of foreign individual  
representative)**

**NGƯỜI KHAI**

**DECLARANT**

**(Ký, ghi rõ họ tên )**

**(Signature, full name)**

## Phụ lục 12/ Appendix 12

### TÀI LIỆU NHẬN DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)*

#### 1. Tài liệu nhận diện nhà đầu tư nước ngoài:

##### (i) Đối với nhà đầu tư là tổ chức

- Bản sao hợp lệ giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (certificate for business registration) hoặc tài liệu tương đương do cơ quan quản lý có thẩm quyền nước ngoài cấp, xác nhận đã hoàn tất việc đăng ký kinh doanh; giấy phép thành lập tổ chức và chi nhánh tại Việt Nam (đối với chi nhánh của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam); hoặc

- Giấy đăng ký thuế của cơ quan thuế nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; hoặc

- Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, hoặc tài liệu tương đương do cơ quan quản lý có thẩm quyền nước ngoài cấp (nếu có) hoặc xác nhận việc đăng ký thành lập.

Trường hợp là quỹ đầu cơ (hedge fund), tài liệu bắt buộc bổ sung bao gồm: điều lệ quỹ; hoặc tài liệu khác giải thích chi tiết về chiến lược đầu tư của quỹ.

Trường hợp theo quy định của pháp luật nước ngoài, cơ quan quản lý có thẩm quyền nước ngoài không cấp hoặc xác nhận việc lập quỹ, quỹ đầu tư nước ngoài có thể nộp một trong các tài liệu sau đây để thay thế:

- Tài liệu trích lục từ trang thông tin điện tử (website) của cơ quan quản lý có thẩm quyền ở nước ngoài; hoặc

- Điều lệ quỹ (the articles of incorporation, the fund charter), bản cáo bạch; hoặc

- Hợp đồng tín thác (trust deed/trust agreement/ fund contract); hoặc biên bản thỏa thuận góp vốn (memorandum for private placement, establishment contract); hoặc

- Giấy đăng ký thuế của cơ quan thuế của quốc gia nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; hoặc

- Tài liệu khác theo hướng dẫn của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

Trường hợp quỹ đầu tư nước ngoài, tổ chức đầu tư nước ngoài được đăng ký nhiều mã số giao dịch chứng khoán (quỹ MIMF, quỹ/tổ chức đầu tư thuộc Chính phủ hoặc liên Chính phủ). Tài liệu bổ sung bao gồm:

Đối với quỹ MIMF: Điều lệ quỹ hoặc bản cáo bạch hoặc hợp đồng quản lý đầu tư (Investment management agreement) hoặc các văn bản tương đương (hợp đồng tín thác hoặc văn bản thành lập, tài liệu giới thiệu sản phẩm quỹ xác minh quỹ, tổ chức đầu tư được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ khác nhau, kèm theo thông tin chi tiết về tên đầy đủ, tên viết tắt (nếu có), nơi thành lập của các công ty quản lý quỹ tham gia quản lý;

Đối với tổ chức đầu tư nước ngoài thuộc Chính phủ nước ngoài hoặc liên Chính phủ được đăng ký cho mỗi danh mục đầu tư một mã số giao dịch chứng khoán: Điều lệ hoặc bản cáo bạch hoặc các văn bản tương đương (hợp đồng tín thác hoặc văn bản thành lập, bản cáo bạch, tài liệu giới thiệu sản phẩm, quy định pháp lý, các tài liệu do Chính phủ ban hành quy định rõ tổ chức dự kiến đăng ký mã số giao dịch là tổ chức trực thuộc chính phủ, hoặc liên chính phủ và có nhiều danh mục tách biệt, độc lập; kèm theo thông tin về các chính phủ là thành viên tham gia tổ chức đầu tư nêu trên; tên đầy đủ, tên viết tắt, nơi thành lập của các công ty quản lý quỹ tham gia quản lý (nếu có);

(ii) Đối với tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán là bộ phận kinh doanh hạch toán độc lập với hội sở chính; hoặc công ty con thuộc sở hữu 100% vốn của tập đoàn kinh tế đa quốc gia đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán; hoặc các quỹ, quỹ con (sub-fund) của cùng một quỹ (master fund, feeder fund); hoặc các danh mục đầu tư của cùng một quỹ hoặc của cùng một tổ chức nước ngoài đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán (trong trường hợp quỹ, tổ chức nước ngoài được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ - Multiple Investment Managers Fund hoặc các danh mục đầu tư của cùng một tổ chức nước ngoài thuộc Chính phủ nước ngoài hoặc liên Chính phủ);

- Tài liệu xác minh mối quan hệ giữa tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán và tổ chức đã được cấp mã số giao dịch chứng khoán, xác minh sự tách biệt, độc lập các danh mục đầu tư của cùng một tổ chức đầu tư, bao gồm Văn bản do cơ quan có thẩm quyền ở nước sở tại nơi tổ chức đó đăng ký cấp (nếu có) hoặc hợp đồng quản lý đầu tư hoặc bản cáo bạch hoặc các tài liệu khác chứng minh mối quan hệ nêu trên hoặc một trong tài liệu thay thế khác mà Trung tâm Lưu ký Chứng khoán xét thấy là cần thiết;

- Bản sao giấy đăng ký mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp trước đây;

Trường hợp các tổ chức đăng ký mã số giao dịch chứng khoán/báo cáo thay đổi thông tin tại cùng thời điểm và có các tài liệu đi kèm giống nhau, tổ chức đầu tư nước ngoài chỉ cần nộp một bộ gốc các tài liệu đó.

(iii) Đối với công ty chứng khoán nước ngoài đã được cấp một mã số giao dịch chứng khoán và đề nghị cấp bổ sung thêm mã số giao dịch chứng khoán:

- Bản sao giấy đăng ký mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp trước đây.

## 2. Xác thực chữ ký của người có thẩm quyền

- Trường hợp tổ chức nước ngoài có con dấu riêng, thay bằng việc bổ sung hồ sơ chứng minh thẩm quyền của đại diện có thẩm quyền quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 2 Thông tư này, tổ chức đó chỉ cần sử dụng con dấu của mình cùng với chữ ký của đại diện có thẩm quyền tại hồ sơ xin cấp mã số giao dịch chứng khoán;

- Trường hợp có liên quan tới tài sản của khách hàng (nhà đầu tư nước ngoài) trong việc đóng tài khoản, chuyển khoản, tất toán tài khoản, thì Trung tâm Lưu ký Chứng khoán có thể xem xét yêu cầu nhà đầu tư nước ngoài bổ sung văn bản chứng thực chữ ký của đại diện có thẩm quyền nhằm hạn chế rủi ro thất thoát tài sản của khách hàng.

- Trường hợp người ký báo cáo thay đổi thông tin là người đã ký trên hồ sơ đăng ký mã số giao dịch chứng khoán thì không cần tài liệu xác minh thẩm quyền của người ký.

## 3. Công chứng, chứng thực

Công chứng, chứng thực có thể được thực hiện theo một trong các cách sau:

- Đại diện của tổ chức đầu tư nước ngoài chứng thực tài liệu trước mặt công chứng viên. Sau đó công chứng viên xác nhận danh tính (tên) của đại diện có thẩm quyền này;

- Công chứng viên sao y tài liệu trực tiếp;

- Công chứng chứng thực theo các cách khác phù hợp với quy định pháp luật của nước ngoài.

**Phụ lục 13/ Appendix 13**

**MẪU THÔNG KÊ DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC  
NGOÀI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên  
thị trường chứng khoán Việt Nam)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....ngày ... tháng ... năm ...

Place, date

**THÔNG KÊ DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán

**I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ**

1. Tên đầy đủ, tên giao dịch, tên viết tắt của nhà đầu tư (ghi bằng chữ in hoa tên tổ chức nước ngoài – tên trên Giấy phép thành lập/đăng ký kinh doanh)
2. Loại hình nhà đầu tư: Cá nhân Tổ chức
3. Địa chỉ trụ sở chính của nhà đầu tư/địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân):.....  
Tel.....fax.....email.....
4. Quốc tịch của nhà đầu tư:
5. Giấy đăng ký NSH<sup>3</sup> .....  
Do:..... cấp ngày.....tháng.....năm.....(nếu có)  
Có hiệu lực tới ngày.....tháng.....năm.....  
(nếu có)
6. Mã số giao dịch chứng khoán:  
Ngày cấp:
7. Tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có):

<sup>3</sup> Đối với cá nhân: số Hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: số Giấy phép thành lập pháp nhân nước nơi tổ chức đó thành lập hoặc đăng ký kinh doanh; Giấy phép thành lập tổ chức hoặc chi nhánh tại Việt Nam

Số tài khoản:.....

Mở tại Thành viên lưu ký (tên đầy đủ/tên viết tắt):.....

Địa chỉ trụ sở chính của Thành viên lưu ký.....

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số.....do UBCKNN cấp ngày.....tháng.....năm.....

8. Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có):

Số tài khoản:.....

Mở tại Công ty chứng khoán (tên đầy đủ/tên viết tắt):.....

.....

Địa chỉ trụ sở chính của Công ty chứng khoán.....

Giấy phép thành lập và hoạt động số.....do UBCKNN cấp ngày.....tháng.....năm.....

**II. THÔNG TIN VỀ DANH MỤC ĐẦU TƯ TRÊN TÀI KHOẢN LƯU KÝ DỰ KIẾN TẤT TOÁN**

STT	Mã chứng khoán	Khối lượng chứng khoán	Số tài khoản lưu ký
A	Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ		
1			
2			
...			
B	Tín phiếu		
1			
2			
...			
C	Trái phiếu		
1			
2			

...			
C	Các tài sản lưu ký khác		

Thời điểm thông kê danh mục:

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực, đầy đủ chính xác của tài liệu này.

**LẬP BIỂU**

**KIỂM SOÁT**

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN  
CỦA THÀNH VIÊN LƯU KÝ**

*(Ký tên, đóng dấu, chức danh)*



**Phụ lục 14/Appendix 14**

**MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ HỦY MÃ SỐ GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ  
NƯỚC NGOÀI**

**(DO NHÀ ĐẦU TƯ LẬP)**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên  
thị trường chứng khoán Việt Nam)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ HỦY MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

**Re: Securities Trading Code Revoke**

**Kính gửi: Trung Tâm Lưu ký chứng khoán Chứng khoán Việt Nam**

**Name of Investor (Tên nhà đầu tư):**

.....

**Address (Địa chỉ):**

.....

**Nationality (Quốc tịch):**

.....

**Securities Trading Code (Mã số giao dịch chứng khoán):**

.....

**Date of issue (Ngày cấp):**

.....

**Customer of (Khách hàng của):**

.....

**We hereby request to revoke our above issued trading code due to the fact that we  
will no longer invest into Vietnam securities markets.**

**Tôi/chúng tôi xin đề nghị được hủy bỏ mã số giao dịch chứng khoán đã cấp ở trên  
của chúng tôi do chúng tôi sẽ không tiếp tục đầu tư vào thị trường chứng khoán  
Việt Nam.**

We shall be obliged to comply with all regulations governing the securities and securities market and other regulations issued by the VSD with particular regards to trading code cancellation.

Chúng tôi sẽ thực hiện mọi quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán cùng với các quy định khác do VSD ban hành liên quan đến việc hủy bỏ mã số giao dịch này.

Nhà đầu tư:

Applicant: \_\_\_\_\_

Tên và chữ ký của đại diện có thẩm quyền

(Name and Signature of Authorized Signatory):

Chức danh (Title):

Ngày thực hiện (Execution Date):

**Phụ lục 15/ Appendix 15**

**MẪU GIẤY CHỈ ĐỊNH/ ỦY QUYỀN THỰC HIỆN BÁO CÁO, CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÓ LIÊN QUAN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)*

**MANDATE FOR INFORMATION DISCLOSURE REPRESENTATIVE BY GROUPS OF FOREIGN INVESTORS AND AFFILIATED PERSONS**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ State Securities Commission  
 - Sở Giao dịch Chứng khoán/ Stock Exchanges  
 - Trung tâm Lưu ký Chứng khoán/ Vietnam Securities Depository

Chúng tôi là:

ST T/ No.	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/ <i>Investors' name</i>	MSG D/ STC	Quốc tịch/ <i>Nationality</i>	Số Giấy NSH/ <i>Business Registration No.</i>	Mối quan hệ/ <i>Relation-ship</i>	Số tài khoản giao dịch, nơi mở/ <i>Trading accounts No./ Brokers</i>	Số tài khoản lưu ký, nơi mở/ <i>Depository accounts No., Custodian bank</i>	Số Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp, nơi mở/ <i>Indirect Investment Capital Accounts No., Commercial bank</i>	Hình thức liên quan*/ <i>Affiliated form*</i>	Tên đại diện giao dịch/ <i>Trading representative</i>
1										
2										
...										
...										

\* Hình thức liên quan nêu chi tiết theo một trong các loại sau/*Specified as one of the below::*

a) Các quỹ nước ngoài, tổ chức nước ngoài được quản lý bởi cùng một công ty quản lý quỹ trong nước hoặc ngoài nước/ *Funds managed by one local or foreign investment managers;*

b) Các quỹ của cùng một quỹ mẹ (master fund) hoặc các danh mục của cùng một quỹ, các quỹ con (sub-funds) của cùng một quỹ, các quỹ được tài trợ vốn từ cùng một quỹ (feeder fund);/ *Sub-funds of a master fund; funds of a feeder fund;*

c) Các danh mục đầu tư của cùng một quỹ được quản lý bởi nhiều công ty quản lý quỹ khác nhau (Multiple Investment Managers Fund - MIMF);/ *Investment managers of a fund (Multiple Investment Managers Fund - MIMF);*

d) Các danh mục đầu tư của cùng quỹ đầu tư nước ngoài thuộc chính phủ hoặc liên chính phủ được lưu ký trên các tài khoản lưu ký khác nhau;/ *Portfolios of governmental or inter-governmental organizations which is custodized in different accounts.*

đ) Các quỹ nước ngoài, tổ chức nước ngoài hoặc danh mục đầu tư có cùng một đại diện giao dịch./ *Funds having the same trading representative.*

Nay chúng tôi chỉ định cho tổ chức hoặc ủy quyền cho ông/bà/tổ chức/ *We hereby appoint the institution or individual:*

(Tên đầy đủ của tổ chức được chỉ định/ Họ và tên người đại diện ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin)/ *(Full name of appointed institution/ individual for information disclosure and reporting);*

Tên của tổ chức, cá nhân/ <i>Name of authorized institution, individual</i>	Số giấy NSH/ <i>Bussiness Registration No.</i>	Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ liên lạc)/ Tel/ Fax/ Email <i>Address/ Tel/ Fax/ Email</i>	Mẫu chữ ký/ <i>Signature sample</i>
1 - Trường hợp bên nhận ủy quyền là tổ chức (Công ty A/Quỹ A)/ <i>Authorized Institution (Company A/ Fund A)</i>			
1.1 Người thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin/ <i>Name of the authorized institution</i>			
1.2. Đại diện theo pháp luật/danh sách các đại diện có thẩm quyền của tổ chức nhận			

ủy quyền/ <i>Authorized representative/ list of authorized representatives of the appointed institution</i>			
2 - Trường hợp bên nhận ủy quyền là cá nhân/ <i>Authorized Individual</i>			
Người thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin/ <i>Information disclosure representative</i>			

Giấy chỉ định/ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày..... và cho đến khi có thông báo thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của chúng tôi.*This appointment/ authorization takes effect from .../.../.... unless otherwise notified in another written notification by us.*

Giấy chỉ định này thay thế cho Giấy chỉ định ngày.....  
 This Mandate replace the Mandate dated.....

Cam kết: (có hiệu lực kể từ ngày ký)

Declaration: (effective from the date this registration from is signed)

1. Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên và nội dung của toàn bộ hồ sơ và các tài liệu kèm theo là hoàn toàn chính xác, trung thực

We hereby certify that all the imformation above is correct, the attached documents and the contents therein are true and accurate.

2. Chúng tôi xin cam kết sẽ tuân thủ pháp luật Việt Nam về nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin.

We hereby undertake to comply to the Vietnamese law of disclosure and report.

3. Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng..

We hereby certify that all information above is correctly.

Hồ sơ kèm theo

Attachments

Các nhà đầu tư:

Applicants: \_\_\_\_\_

**Tên và chữ ký của các đại diện có thẩm quyền**

Names and Signatures

of Authorized Signatory: \_\_\_\_\_

Chức danh

Title: \_\_\_\_\_

**Ngày thực hiện**

**Execution Date:** \_\_\_\_\_

**Phụ lục 16/ Appendix 16**

**MẪU THÔNG BÁO VỀ TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA TẠI  
CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, TỔ CHỨC KINH DOANH CHỨNG KHOÁN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên  
thị trường chứng khoán Việt Nam)*

**CÔNG TY...**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

**THÔNG BÁO VỀ TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA TẠI  
CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Căn cứ Thông tư số /2015/TT-BTC ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ  
Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt  
Nam,

Chúng tôi là:

Công ty: ... Mã chứng khoán: ... Website: ...

Địa chỉ liên lạc: ... Điện thoại: ... Fax: ... Email: ...

Xin thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty như sau:

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật: ... %

Cụ thể như sau:

Số TT	(Mã) Ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (theo quy định pháp luật liên quan)	Tỷ lệ sở hữu theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quyết định của cấp có thẩm quyền (áp dụng đối với DNNN thực hiện cổ phần hóa)	Tỷ lệ sở hữu theo Điều lệ công ty (áp dụng đối với công ty không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài)
----------	--	--	---	--	--

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.					
2.					
...					

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty dự kiến thực hiện: ...%

Lý do: ...

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ này./.

**Hồ sơ gửi kèm:**

(Liệt kê đầy đủ)

- Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Điều lệ công ty;
- Văn bản hoặc trích lục thông tin trên trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về ngành, nghề đầu tư kinh doanh và tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Tài liệu khác theo yêu cầu của UBCKNN (nếu có)

**TỔNG GIÁM ĐỐC/  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
(Ký tên, đóng dấu)**



**Phụ lục 17/ Appendix 17**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20...

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CHUYỂN NHƯỢNG**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Chúng tôi là:

- Công ty chứng khoán/Công ty quản lý quỹ (tên đầy đủ của công ty ghi bằng chữ in hoa)
- Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số:..... do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ... tháng ... năm ...
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại: .... Fax:....

Chúng tôi xin báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả chuyển nhượng đã được chấp thuận theo Quyết định số.....ngày....tháng....năm... của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước như sau:

TT	Họ và tên (cá nhân)/ Tên công ty (pháp nhân)	Số CMND/ hộ chiếu/ Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Quốc tịch	Số lượng cổ phần/ phần góp vốn		Tỷ lệ (%)	
					Trước chuyển nhượng	Sau chuyển nhượng	Trước chuyển nhượng	Sau chuyển nhượng
I	Bên chuyển							

	nhượng							
II	Bên nhận chuyển nhượng							
	Tổng cộng							

Việc chuyển nhượng nói trên đã được hoàn tất thủ tục vào ngày....tháng....năm.....

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung báo cáo./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CÔNG TY**

*(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục 18/ Appendix 18**

**BÁO CÁO VỀ SỞ HỮU CỦA NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÓ  
LIÊN QUAN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN/ NHÀ ĐẦU TƯ LỚN<sup>4</sup>**

**OWNERSHIP REPORT OF GROUP OF RELATED FOREIGN  
SHAREHOLDERS/ INVESTORS AS A MAJOR INVESTOR**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên  
thị trường chứng khoán Việt Nam)*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở giao dịch chứng khoán

- Công ty đại chúng/công ty quản lý các quỹ đóng

To: - The State Securities Commission

- The Stock Exchange

- The public company/ The close-ended fund management company

1. Chúng tôi là: *(thông tin về tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin):*

We are: (Information about the appointed organization/ individual authorized to to make report on the ownership and publish information)

Tên của tổ chức, họ và tên cá nhân Name of organization/ individual	Số Giấy NSH* COI No.*	Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ liên lạc)/tel/fax/email Head office address (Permanent address)/tel/ fax/ email
1-Trường hợp <u>tổ chức</u> được chỉ định (Tên Công ty A/Quỹ A, họ và tên đại diện theo pháp luật/đại diện có thẩm quyền, số giấy NSH, địa chỉ trụ sở chính)/ In case appointed party is an organization (Name of Company A/Fund A and name of legal representative/ authorized representative, No of Owner's Certificate, Head office address)		
a) Tên tổ chức/Name of organization:		
b) Họ và tên đại diện theo pháp luật/Danh sách các đại diện có thẩm quyền/Name of legal representative/ list		

<sup>4</sup> Nhà đầu tư lớn là nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ đóng/ Major investor is the investor who owns more than 5% units of the close fund

of authorized individuals:		
2-Trường hợp cá nhân được ủy quyền (họ và tên, số giấy NSH, địa chỉ liên lạc):/In case, appointed party is an individual (Full name, COI No., Permanent address)		

*Ghi chú NSH\*: Đối với cá nhân: Hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/tài liệu pháp lý tương đương.*

*Note COI\*: For an individual investor: valid Passport/social security No; for organizational investor: Certificate of Incorporation/Certificate of Business Registration No or equivalent legal document.*

2. Đại diện được chỉ định/ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sau: Appointed/authorized party to report on ownership and disclose information on behalf of related foreign investors as follow:

STT/No	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/Name of foreign investor	MSGD của nhà đầu tư/ Securities trading code of the investor	Tên đại diện giao dịch (nếu có)/Name of trading representative (if any)
1			
2			

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng /mã chứng khoán sở hữu là đối tượng báo cáo:

Name of securities/ fund certificates/ securities code of reported object:

4. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn/Trading date observed changes in ownership rate of group of related foreign investors that made the group a major/minor investor:

5. Thông tin chi tiết về tình hình giao dịch chứng khoán của các thành viên dẫn tới cả nhóm NĐTNN có liên quan trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn/Detail on trades of members that made the group became a major/minor investor:

TT/No	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện giao dịch/ Name of related foreign investors executing trade	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Trading account No	Tài khoản lưu ký chứng khoán/ Securities deposit account No	Trước giao dịch/Before trade		Sau giao dịch/After trade		Số lượng đã giao dịch (Mua/bán)
				Số lượng sở hữu/Size of ownership	Tỷ lệ sở hữu/Rate of ownership	Số lượng sở hữu/Size of ownership	Tỷ lệ sở hữu/Rate of ownership	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= (6)-(4)
1								
2								
Tổng cả nhóm NĐT nước ngoài có liên quan/Total group of related foreign investors								

*Ghi chú/Notes:*

- Báo cáo được thực hiện khi giao dịch của thành viên trong nhóm làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn; *The report is conducted when group member(s) make(s) change to the group's rate of ownership and make(s) the group major/minor investor*

- Báo cáo liệt kê chi tiết tình trạng sở hữu của tất cả các thành viên trong nhóm, kể cả các thành viên không thực hiện giao dịch; *The report list group member's rate of ownership, including members who do not trade;*

- Tài khoản lưu ký chứng khoán: là tài khoản lưu ký của nhà đầu tư mở tại ngân hàng lưu ký (nếu có) hoặc là tài khoản giao dịch chứng khoán; *Securities deposit account is the investor's account opened at custody bank (if any) or securities trading account.*

6. Ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư lớn/ Date of becoming major shareholder/investor:

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng.

We hereby certify that the information contained herein and in the attachment is true, complete and accurate.

Chữ ký xác nhận của tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền báo cáo sở hữu/công bố thông tin/ Signature of appointed organization/ individual authorized to report on ownership and disclose information

- Trường hợp là cá nhân/For individual:

Họ và Tên, chữ ký của cá nhân được ủy quyền: /Full name, signature of authorized individual.

---

- Trường hợp là tổ chức/ For organization:

Tên Tổ chức được chỉ định/Name of appointed Organization:

---

Họ và Tên, chữ ký của các đại diện có thẩm quyền, và đóng dấu (nếu có con dấu)  
(Signature, full name of authorized representative and seal – if any)

---

Chức danh/Title:

Ngày thực hiện/Report date

**Phụ lục 19/ Appendix 19**

**BÁO CÁO THAY ĐỔI VỀ SỞ HỮU  
CỦA NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CÓ LIÊN QUAN  
LÀ CỔ ĐÔNG LỚN/NHÀ ĐẦU TƯ LỚN  
REPORT ON CHANGES IN RATES OF OWNERSHIP OF GROUP OF  
RELATED FOREIGN SHAREHOLDERS/INVESTORS AS A MAJOR  
INVESTOR**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên  
thị trường chứng khoán Việt Nam)*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở giao dịch chứng khoán

- Công ty đại chúng/công ty quản lý các quỹ đóng

To: - The State Securities Commission

- The Stock Exchange

- The public company/ The close-ended fund management company

1. Chúng tôi là: *(thông tin về tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin):*

We are: (Information about the appointed organization/ individual authorized to to make report on the ownership and publish information)

Tên của tổ chức, họ và tên cá nhân Name of organization/ individual	Số Giấy NSH* COI No.*	Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ liên lạc)/tel/fax/email Head office address (Permanent address)/tel/ fax/ email
1-Trường hợp <u>tổ chức</u> được chỉ định (Tên Công ty A/Quỹ A, họ và tên đại diện theo pháp luật/đại diện có thẩm quyền, số giấy NSH, địa chỉ trụ sở chính): In case appointed party is an organization (Name of Company A/Fund A and name of legal representative/ authorized representative, No of Owner's Certificate, Head office address)		
a) Tên tổ chức/Name of organization:		
b) Họ và tên đại diện theo pháp luật/Danh sách các đại diện có thẩm		

quyền/ Name of legal representative/ list of authorized individuals::		
2-Trường hợp cá nhân được ủy quyền (họ và tên, số giấy NSH, địa chỉ liên lạc)/ In case, appointed party is an individual (Full name, COI No., Permanent address):		

*Ghi chú NSH\*: Đối với cá nhân: Hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác; Đối với tổ chức: Giấy phép thành lập và hoạt động/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/tài liệu pháp lý tương đương.*

*Note COI\*: For an individual investor: valid Passport/social security No; for organizational investor: Certificate of Incorporation/Certificate of Business Registration No or equivalent legal document.*

2. Đại diện được chỉ định/ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sau:

Appointed party authorized to report on ownership and publish information on behalf of related foreign investors as follow:

STT/No	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/Name of related foreign investor	MSGD của nhà đầu tư/ Investor's trading code	Tên đại diện giao dịch (nếu có)/ Name of trading representative (if any)
1			
2			

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng/mã chứng khoán sở hữu là đối tượng báo cáo:

Name of securities/ fund certificates/ securities code of reported object

4. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%):

Trading date observed changes in ownership rate of group of related foreign investors and the rate exceeds one percent (1%)

5. Thông tin chi tiết về tình hình giao dịch chứng khoán của các thành viên trong nhóm, dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%)/Detail on trades of members that make change to the group's rate of ownership and the rate excess one percent (1%)



TT/No	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện giao dịch/ Name of related foreign investors executing trade	Tài khoản giao dịch chứng khoán / Trading account No	Tài khoản lưu ký chứng khoán/ Securities deposit account No	Trước giao dịch/Before trade		Sau giao dịch/After trade		Số lượng đã giao dịch (Mua/bán)
				Số lượng sở hữu/Size of ownership	Tỷ lệ sở hữu/Rate of ownership	Số lượng sở hữu/Size of ownership	Tỷ lệ sở hữu/Rate of ownership	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)= (6)-(4)
1								
2								
Tổng cả nhóm NĐT nước ngoài có liên quan/Total group of related foreign investors								

**Ghi chú:**

- Báo cáo được thực hiện khi giao dịch của thành viên trong nhóm dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cả nhóm vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%); The report is conducted when group member(s) make(s) change to the group's rate of ownership and the rate excess one percent (1%)

- Báo cáo liệt kê chi tiết tình trạng sở hữu của tất cả các thành viên trong nhóm, kể cả các thành viên không thực hiện giao dịch/The report list group member's rate of ownership, including members who do not trade;

- Tài khoản lưu ký chứng khoán: là tài khoản lưu ký của nhà đầu tư mở tại ngân hàng lưu ký (nếu có) hoặc là tài khoản giao dịch chứng khoán. /Securities deposit account is the investor's account opened at custody bank (if any) or securities trading account.

6. Ngày thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%):Date observed changes in ownership rate of group of related foreign investors and the rate excesses one percent (1%)

7. Các thay đổi quan trọng khác nếu có/ Other important changes (if any):

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng.

We hereby certify that the information contained herein and in the attachment is true, complete and accurate.

Chữ ký xác nhận của tổ chức được chỉ định/cá nhân được ủy quyền báo cáo sở hữu/công bố thông tin/ Signature of appointed organization/ individual authorized to report on ownership and disclose information

-Trường hợp là cá nhân/For individual:

Họ và Tên, chữ ký của cá nhân được ủy quyền: /Full name, signature of authorized individual.

---

- Trường hợp là tổ chức/ For organization:

Tên Tổ chức được chỉ định/Name of appointed Organization:

---

Họ và Tên, chữ ký của các đại diện có thẩm quyền, và đóng dấu (nếu có con dấu)  
(*Signature, full name of authorized representative and seal – if any*)

---

Chức danh/Title:

Ngày thực hiện/Report date

**Phụ lục 20/ Appendix 20**

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 08 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam)*

**TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN  
VIỆT NAM  
VIETNAM SECURITIES DEPOSITORY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness**

Số/No: /20xx/GCNMS-VSD

*Hà Nội, ngày tháng năm  
Hanoi, date*

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ MÃ SỐ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN  
APPROVAL FOR SECURITIES TRADING CODE**

**Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chứng nhận:**

**Vietnam Securities Depository hereby certifies:**

Tên nhà đầu tư/ Investor's name:

Địa chỉ/ Address :

Quốc tịch/ Nationality :

Số đăng ký: Registration Number:

Khách hàng của Thành viên lưu ký / Being client of Depository Member :

Tên Công ty Quản lý Quỹ (nếu có)/ Name of Investment Manager (if applicable)

**Được cấp mã số giao dịch chứng khoán/ is granted with the Securities Trading Code number .....tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam kể từ ngày/ by the Vietnam Securities Depository from .....**

Thành viên lưu ký và nhà đầu tư trên có trách nhiệm tuân thủ mọi quy định liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán và các quy định khác của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

The depository member and the investor are fully responsible for complying with all regulations governing securities and securities market and other rules issued by the Vietnam Securities Depository.

***Nơi nhận/ To:***

- Nhà đầu tư trên/ The above-mentioned foreign investor;
- TVLK/ Depository member
- Các SGDCK/ Stock Exchanges;
- CN, LK/ VSD Branch, Depository Dept
- Lưu NCPT/ Filed at VSD.

**TỔNG GIÁM ĐỐC/  
CHIEF EXECUTIVE OFFICER**